

Ngày 09/06/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**STK: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%**

STK - CTCP Sợi Thế Kỷ - Dự kiến phát hành 4,65 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và 2,32 triệu cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tương đương 10%, tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn theo tỷ lệ là 5%.

**THG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%**

THG - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Ngày 17/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức cuối năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 20/6. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền theo tỷ lệ 11%/mệnh giá. Thanh toán bắt đầu từ ngày 07/7/2016.

**BRC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%**

BRC - CTCP Cao su Bến Thành - Ngày 20/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 21/6. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền theo tỷ lệ 9%/. Thanh toán bắt đầu từ ngày 5/7/2016.

**VC9: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

VC9 - CTCP Xây dựng số 9 - Ngày 16/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 17/6. Theo đó, cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền theo tỷ lệ 10%. Thanh toán bắt đầu từ ngày 30/6/2016.

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Bộ Tài chính: Đòi cổ tức không vì ngân sách gặp khó**

Ông Đặng Quyết Tiến - Phó cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp (Bộ Tài chính) khẳng định việc yêu cầu các ngân hàng trả cổ tức bằng tiền mặt là theo luật, chứ không phải do ngân sách khó khăn. Động thái Bộ Tài chính kiên quyết đòi cổ tức bằng tiền mặt của Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Công Thương (VietinBank) khiến nhiều ý kiến cho rằng nguyên nhân chính là ngân sách gặp khó khăn. Theo ước tính, nếu VietinBank trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 8%, BIDV trả tỷ lệ 8,5%, ngân sách Nhà nước sẽ thu về khoảng 4.600 tỷ đồng.

**Việt Nam tung tiền mặt để tăng tốc giải quyết nợ xấu**

Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam (VAMC) được thành lập để mua các khoản nợ xấu của các ngân hàng. Trong một cuộc phỏng vấn ngày 7/6 tại Hà Nội, Chủ tịch Nguyễn Quốc Hùng cho biết VAMC sẽ lần đầu tiên thực hiện việc mua nợ xấu bằng tiền mặt trong năm 2016. Việc mua bằng tiền mặt sẽ giúp đẩy nhanh quá trình giải quyết nợ xấu. Mới đây, VAMC đã phát hành các trái phiếu đặc biệt để đổi lấy các khoản nợ xấu. Các ngân hàng có thể sử dụng loại trái phiếu này như các tài sản thế chấp để bảo đảm nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc sử dụng tiền mặt để xóa nợ sẽ giúp các ngân hàng có nguồn tài chính để thúc đẩy việc cho vay.

**Ngày 09/06: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.869 đồng, giảm 7 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 9/6 được NHNN công bố ở mức 21.869 đồng, giảm 7 đồng so với hôm qua. Đây là phiên giảm thứ 5 liên tiếp và nhà điều hành đã điều chỉnh giảm tổng cộng 77 đồng. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.526 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.212 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.310 – 22.380 VND/USD (mua vào – bán ra), giảm 20 đồng ở chiều mua và 40 đồng ở chiều bán so với cùng thời điểm sáng qua.

**Sáng ngày 09/06: Giá vàng SJC ở mức 33,70 – 33,78 triệu đồng/lượng**

Mở cửa lúc 8h20, giá vàng miếng SJC tại Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI là 33,70 – 33,78 triệu đồng một lượng, tăng 180.000 đồng ở cả hai chiều mua bán so với hôm qua. Giá vàng sáng nay tăng mạnh nhờ những diễn biến trên thế giới. Trong phiên hôm qua, mỗi ounce vàng bột 20 USD, vượt mốc 1.260 USD sau khi đồng đôla xuống mức thấp nhất 3 tuần. Giá vàng được hỗ trợ nhờ giới đầu tư tin rằng khả năng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) khó tăng lãi suất ngay trong cuộc họp chính sách tuần sau.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC                                                                                     | CHỈ SỐ     | +/-       | ĐIỂM      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|
| MỸ       | Dow Jones  | ↑ 66.77   | 18,005.05 |
|                                                                                             | Nasdaq     | ↑ 12.89   | 4,974.64  |
|                                                                                             | S&P 500    | ↑ 6.99    | 2,119.12  |
| CHÂU ÂU  | FTSE 100   | ↑ 16.99   | 6,301.52  |
| CHÂU ÂU  | DAX        | ↓ -70.65  | 10,217.03 |
|                                                                                             | CAC 40     | ↓ -27.13  | 4,448.73  |
| CHÂU Á   | Nikkei 225 | ↓ -122.76 | 16,708.16 |
|                                                                                             | Hang Seng  | ↓ -30.36  | 21,297.88 |
|                                                                                             | Shanghai   | ↓ -8.89   | 2,927.16  |

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 08/06: Chỉ số Dow Jones tăng 66,77 điểm, tương ứng 0,37%, lên 18.005,05 điểm**

Chứng khoán Mỹ phiên 8/6 tiếp tục tăng điểm với Dow Jones lần đầu vượt mốc 18.000 điểm kể từ tháng 4 khi USD suy yếu đẩy tăng cổ phiếu hàng hóa. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 66,77 điểm, tương ứng 0,37%, lên 18.005,05 điểm, lần đầu tiên vượt mốc 18.000 kể từ 27/4, chỉ số S&P 500 tăng 6,99 điểm, hay 0,33%, lên 2.119,12 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 12,89 điểm, tương đương 0,26%, lên 4.974,64 điểm. S&P 500 - tăng 3 phiên liên tiếp - giờ chỉ còn kém 12 điểm so với mức kỷ lục 2.130,82 điểm.

**Ngày 08/06: Dầu thô tăng 1,7%, lên 51,23 USD/thùng**

Giá dầu Mỹ phiên 8/6 lập đỉnh 10 tháng khi giới đầu tư tập trung vào sự gián đoạn nguồn cung, có thể kéo giảm đáng kể tình trạng thừa cung. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 7/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 87 cent, tương đương 1,7%, lên 51,23 USD/thùng, cao nhất kể từ tháng 15/7/2015. Giá dầu Brent giao tháng 8/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 1,07 USD, tương ứng 2,1%, lên 52,51 USD/thùng, cao nhất kể từ 9/10/2015.

Ngày 09/06/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+3,39/+0,54%**

Giá trị (điểm) ↑ **631.26**

Khối lượng (cp) **119,510,866**

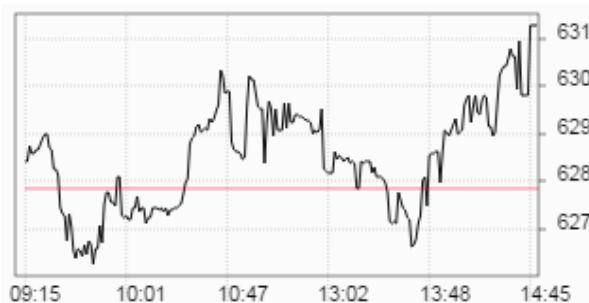
Giá trị (tỷ đồng) **1,974.81**

Số cp tăng giá ↑ **128**

Số cp giảm giá ↓ **84**

Số cp đứng giá → **95**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL        | Thay đổi                                  |
|-----|------|------|------|------|-----------|-------------------------------------------|
| DTT | 9.7  | 11.1 | 11.1 | 9.7  | 3,340     | <span style="color: green;">↑</span> 6.7% |
| PNC | 14.3 | 14.3 | 14.3 | 14.3 | 100       | <span style="color: green;">↑</span> 6.7% |
| VNG | 19.3 | 19.3 | 19.3 | 19.3 | 35,160    | <span style="color: green;">↑</span> 6.6% |
| PDN | 42.4 | 45.2 | 45.2 | 42.4 | 2,390     | <span style="color: green;">↑</span> 6.6% |
| HHS | 9.3  | 9.8  | 9.8  | 9.3  | 6,158,100 | <span style="color: green;">↑</span> 6.5% |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,83/+0,99%**

Giá trị (điểm) ↑ **84.64**

Khối lượng (cp) **62,263,921**

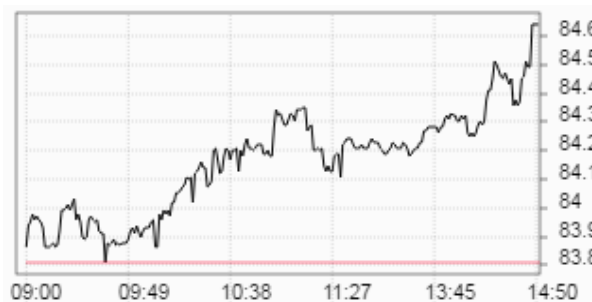
Giá trị (tỷ đồng) **872.62**

Số cp tăng giá ↑ **127**

Số cp giảm giá ↓ **74**

Số cp đứng giá → **178**

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL        | Thay đổi                                   |
|-----|------|------|------|------|-----------|--------------------------------------------|
| AAA | 25   | 27.5 | 27.5 | 24.9 | 1,395,396 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| SPI | 8.8  | 9.9  | 9.9  | 8.8  | 317,300   | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| SDU | 12.8 | 13.3 | 13.3 | 12.8 | 4,300     | <span style="color: green;">↑</span> 9.9%  |
| VAT | 15.2 | 16.7 | 16.7 | 15.2 | 295,100   | <span style="color: green;">↑</span> 9.9%  |
| PVB | 20.6 | 22.3 | 22.3 | 20.6 | 695,700   | <span style="color: green;">↑</span> 9.9%  |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL<br>(CỔ PHIẾU) | SÀN HCM          | SÀN HN         |
|-----------------------|------------------|----------------|
| <b>MUA</b>            | <b>8,670,710</b> | <b>877,973</b> |
| <b>BÁN</b>            | <b>3,480,260</b> | <b>685,650</b> |
| <b>MUA - BÁN</b>      | <b>5,190,450</b> | <b>192,323</b> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 09/06, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 138,66 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 132,22 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 6,4 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (162.100 cp), SHB (160.000 cp), VND (150.500 cp), SCR (111.000 cp), BVS (70.300 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: VND (320.000 cp), SHB (182.700 cp), TC6 (75.000 cp), ICG (19.500 cp), SHS (15.000 cp).

Ngày 09/06/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 45.0 - 47.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 48.0 - 50.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất là 45.0 - 47.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 45.0 - 47.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 48.0 - 50.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks. Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |   |      |   |
|------------|---|------|---|
| ACC        | → | MFI  | ↑ |
| %R         | ↑ | POS  | ↑ |
| Stochastic | ↑ | ROC  | ↑ |
| CCI        | ↑ | ADX  | ↑ |
| RSI        | ↑ | MACD | ↑ |

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 50.0 - 55.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 60.0 - 65.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 60.0 - 65.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 50.0 - 55.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 60.0 - 65.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks. Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 20%.

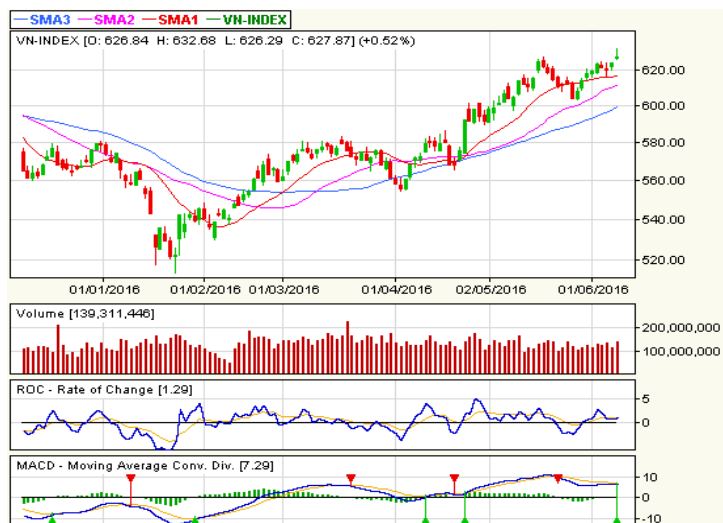
**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |   |      |   |
|------------|---|------|---|
| ACC        | ↓ | MFI  | ↑ |
| %R         | ↑ | POS  | ↑ |
| Stochastic | ↑ | ROC  | → |
| CCI        | ↑ | ADX  | ↑ |
| RSI        | ↑ | MACD | ↑ |

Ngày 09/06/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**BIỂU ĐỒ VN-INDEX**



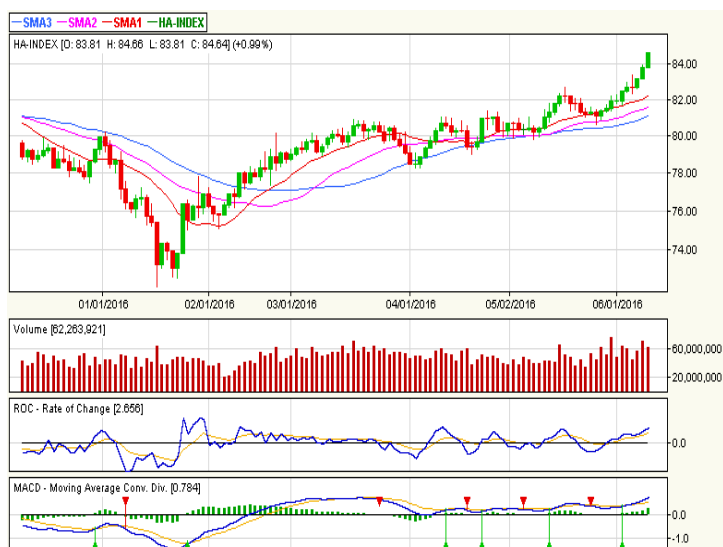
**MÓC HỖ TRỢ**

|                   |                 |                   |                 |
|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| <b>Mạnh</b>       | <b>600 điểm</b> | <b>Mạnh</b>       | <b>640 điểm</b> |
| <b>Trung bình</b> | <b>610 điểm</b> | <b>Trung bình</b> | <b>630 điểm</b> |
| <b>Yếu</b>        | <b>620 điểm</b> | <b>Yếu</b>        | <b>620 điểm</b> |

**MÓC KHÁNG CỰ**

|                   |                 |                   |                 |
|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| <b>Mạnh</b>       | <b>600 điểm</b> | <b>Mạnh</b>       | <b>640 điểm</b> |
| <b>Trung bình</b> | <b>610 điểm</b> | <b>Trung bình</b> | <b>630 điểm</b> |
| <b>Yếu</b>        | <b>620 điểm</b> | <b>Yếu</b>        | <b>620 điểm</b> |

**BIỂU ĐỒ HNX-INDEX**



**MÓC HỖ TRỢ**

|                   |                |                   |                |
|-------------------|----------------|-------------------|----------------|
| <b>Mạnh</b>       | <b>80 điểm</b> | <b>Mạnh</b>       | <b>84 điểm</b> |
| <b>Trung bình</b> | <b>81 điểm</b> | <b>Trung bình</b> | <b>83 điểm</b> |
| <b>Yếu</b>        | <b>82 điểm</b> | <b>Yếu</b>        | <b>82 điểm</b> |

**MÓC KHÁNG CỰ**

|                   |                |                   |                |
|-------------------|----------------|-------------------|----------------|
| <b>Mạnh</b>       | <b>80 điểm</b> | <b>Mạnh</b>       | <b>84 điểm</b> |
| <b>Trung bình</b> | <b>81 điểm</b> | <b>Trung bình</b> | <b>83 điểm</b> |
| <b>Yếu</b>        | <b>82 điểm</b> | <b>Yếu</b>        | <b>82 điểm</b> |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 630 - 640 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 600 - 610 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 630 - 640 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks.

**Chỉ báo kỹ thuật**

|            |   |          |      |   |          |
|------------|---|----------|------|---|----------|
| ACC        | ↑ | Tích cực | MFI  | ↑ | Tích cực |
| %R         | ↑ | Tích cực | POS  | ↑ | Tích cực |
| Stochastic | ↑ | Tích cực | ROC  | ↑ | Tích cực |
| CCI        | ↑ | Tích cực | ADX  | ↑ | Tích cực |
| RSI        | ↑ | Tích cực | MACD | ↑ | Tích cực |

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.0 - 84.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 81.0 - 82.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks.

**Chỉ báo kỹ thuật**

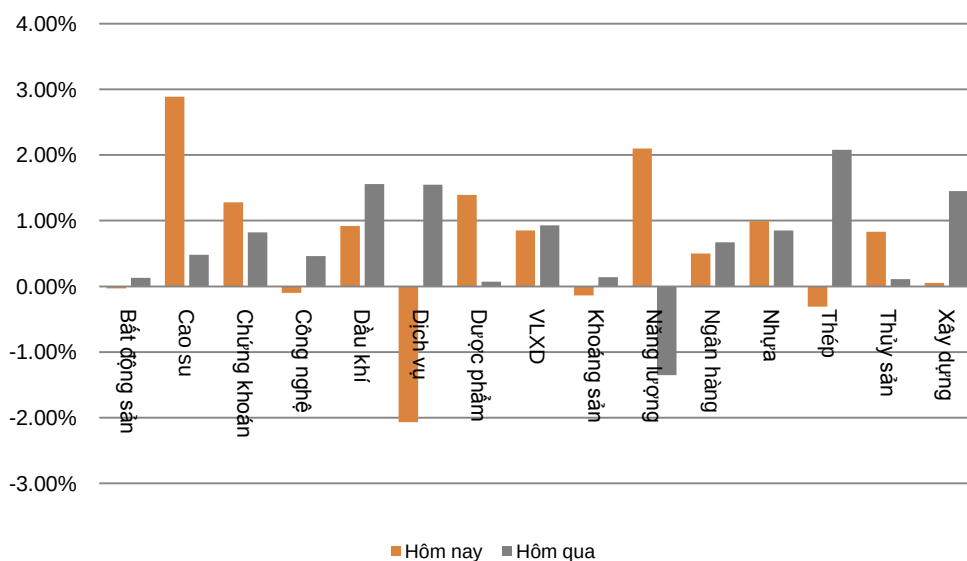
|            |   |          |      |   |          |
|------------|---|----------|------|---|----------|
| ACC        | ↑ | Tích cực | MFI  | ↑ | Tích cực |
| %R         | ↑ | Tích cực | POS  | ↑ | Tích cực |
| Stochastic | ↑ | Tích cực | ROC  | ↑ | Tích cực |
| CCI        | ↑ | Tích cực | ADX  | ↑ | Tích cực |
| RSI        | ↑ | Tích cực | MACD | ↑ | Tích cực |

Ngày 09/06/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | ↓ -0.03% |
| Cao su            | ↑ 2.89%  |
| Chứng khoán       | ↑ 1.28%  |
| Công nghệ         | ↓ -0.10% |
| Dầu khí           | ↑ 0.92%  |
| Dịch vụ           | ↓ -2.07% |
| Dược phẩm         | ↑ 1.39%  |
| Vật liệu xây dựng | ↑ 0.85%  |
| Khoáng sản        | ↓ -0.14% |
| Năng lượng        | ↑ 2.10%  |
| Ngân hàng         | ↑ 0.50%  |
| Nhựa              | ↑ 0.99%  |
| Thép              | ↓ -0.31% |
| Thủy sản          | ↑ 0.83%  |
| Xây dựng          | ↑ 0.05%  |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành      | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD    |
|------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|---------|
| Cao su     | DRC            | 37.7           | 39.3     | ↑ 1.6  | ↑ 4.2%  | 524,090 |
|            | CSM            | 33.5           | 34.8     | ↑ 1.3  | ↑ 3.9%  | 775,960 |
|            | DPR            | 38.5           | 39.2     | ↑ 0.7  | ↑ 1.8%  | 14,850  |
|            | PHR            | 19.2           | 20.1     | ↑ 0.9  | ↑ 4.7%  | 771,400 |
|            | HRC            | 38.1           | 38.1     | → 0.0  | → 0.0%  | -       |
| Dược phẩm  | DHG            | 77             | 78       | ↑ 1.0  | ↑ 1.3%  | 24,450  |
|            | LAS            | 27.8           | 27.8     | → 0.0  | → 0.0%  | 2,500   |
|            | DMC            | 64.5           | 66.5     | ↑ 2.0  | ↑ 3.1%  | 68,590  |
|            | VFG            | 70.5           | 73       | ↑ 2.5  | ↑ 3.6%  | 68,250  |
|            | IMP            | 41.8           | 41.5     | ↓ -0.3 | ↓ -0.7% | 3,400   |
| Năng lượng | GAS            | 60.5           | 62       | ↑ 1.5  | ↑ 2.5%  | 423,150 |
|            | PPC            | 15.4           | 15.4     | → 0.0  | → 0.0%  | 284,000 |
|            | PGD            | 46.5           | 47       | ↑ 0.5  | ↑ 1.1%  | 170,030 |
|            | VSH            | 14.5           | 14.5     | → 0.0  | → 0.0%  | 29,320  |
|            | TMP            | 26             | 26       | → 0.0  | → 0.0%  | -       |
|            | TBC            | 23.5           | 24       | ↑ 0.5  | ↑ 2.1%  | 150     |

Ngày 09/06/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |       | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|-------|------------|---------|
| HAG         | Mua     | Mở         | 7.9         | 8.1          | 11.2         | ↑                | 41.8% | ↑               | 2.5%  | 26/04/2016 |         |
| FMC         | Mua     | Mở         | 20.8        | 22.0         | 29.1         | ↑                | 39.9% | ↑               | 5.8%  | 26/04/2016 |         |
| SPM         | Mua     | Mở         | 19.1        | 20.0         | 24.7         | ↑                | 29.3% | ↑               | 4.7%  | 26/04/2016 |         |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 56.0         | 72.4         | ↑                | 47.8% | ↑               | 14.3% | 26/04/2016 |         |
| BVS         | Mua     | Mở         | 13.3        | 13.2         | 15.4         | ↑                | 15.8% | ↓               | -0.8% | 26/04/2016 |         |
| DSN         | Mua     | Mở         | 62.5        | 63.5         | 75.1         | ↑                | 20.2% | ↑               | 1.6%  | 06/05/2016 |         |
| TCT         | Mua     | Mở         | 52.0        | 51.5         | 66.8         | ↑                | 28.5% | ↓               | -1.0% | 06/05/2016 |         |
| FLC         | Mua     | Mở         | 6.6         | 6.6          | 12.0         | ↑                | 81.8% | →               | 0.0%  | 08/06/2016 |         |
| NLG         | Mua     | Mở         | 22.7        | 22.8         | 28.1         | ↑                | 23.8% | ↑               | 0.4%  | 08/06/2016 |         |
| HQC         | Mua     | Mở         | 5.3         | 5.4          | 8.0          | ↑                | 50.9% | ↑               | 1.9%  | 08/06/2016 |         |
| SCR         | Mua     | Mở         | 9.8         | 9.9          | 13.0         | ↑                | 32.7% | ↑               | 1.0%  | 08/06/2016 |         |
| BCI         | Mua     | Mở         | 23.6        | 23.7         | 30.0         | ↑                | 27.1% | ↑               | 0.4%  | 08/06/2016 |         |
| TDH         | Mua     | Mở         | 14.5        | 14.5         | 18.8         | ↑                | 29.7% | →               | 0.0%  | 08/06/2016 |         |
| NTL         | Mua     | Mở         | 11.5        | 11.7         | 14.0         | ↑                | 21.7% | ↑               | 1.7%  | 08/06/2016 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |       | ↑               | 2.3%  |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |        | Lãi lỗ ghi nhận |       | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|--------|-----------------|-------|------------|--------------|
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14.0         | ↑                | 25.0%  | ↑               | 27.7% | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| VHG         | Mua     | Đóng       | 4.5         | 6.3          | 10.5         | ↑                | 133.3% | ↑               | 40.0% | 26/01/2016 | 17/03/2016   |
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑                | 21.7%  | ↑               | 20.0% | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑                | 34.2%  | ↑               | 38.6% | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑                | 36.1%  | ↑               | 38.3% | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑                | 18.3%  | ↑               | 14.5% | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑                | 61.3%  | ↑               | 41.1% | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |        | ↑               | 31.5% |            |              |

Ngày 09/06/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| KDH         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 24.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KBC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 56.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TLH         | 27/05/2016     | Mua [+30%]     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | Nắm giữ [+6%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | Mua [+20%]     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NKG         | 26/05/2016     | Mua [+17%]     | 19.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HSG         | 26/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 50.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HPG         | 25/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 36.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| BID         | 23/05/2016     | Nắm giữ [+5%]  | 20.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 7.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| NVB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 5.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| EIB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [-7%]  | 10.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| STB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [-6%]  | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ACB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [+11%] | 21.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| MBB         | 18/05/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTG         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+14%] | 20.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VCB         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 55.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SGH         | 10/05/2016     | Nắm giữ [-4%]  | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 10/05/2016     | Nắm giữ [+7%]  | 11.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HOT         | 09/05/2016     | Bán [-33%]     | 14.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 06/05/2016     | Mua [+26%]     | 66.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DSN         | 06/05/2016     | Mua [+19%]     | 75.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HAG         | 05/05/2016     | Mua [+49%]     | 11.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| FMC         | 14/04/2016     | Mua [+30%]     | 29.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 09/06/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>



Ngày 09/06/2016

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 09/06/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi      |
|------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|--------|---------------|
| n/a        | n/a        | 09/06/2016 | TSC   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 15,000,000 CP              | 7.3    | 0.1 (1.39%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 08/07/2016 | VIX   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP     | 7.7    | 0.1 (1.32%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | n/a        | VIX   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1  | 7.7    | 0.1 (1.32%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 30/06/2016 | IN4   | UPCoM | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 22.9   | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | n/a        | AGR   | HOSE  | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 lần 2            | 2.9    | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 29/06/2016 | BCP   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 400 đồng/CP     | 8      | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 24/06/2016 | DPP   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,300 đồng/CP   | 16.7   | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 22/07/2016 | TAG   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 50     | 4 (8.7%)      |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | n/a        | TAG   | HNX   | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10%                     | 50     | 4 (8.7%)      |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 29/06/2016 | HGM   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP   | 38.9   | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 29/06/2016 | HGM   | HNX   | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP   | 38.9   | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 08/07/2016 | TDC   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 7.7    | 0.1 (1.32%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 28/06/2016 | CKV   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP     | 15     | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | n/a        | ASD   | UPCoM | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 0.8    | 0 (0%)        |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 30/06/2016 | VE4   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,600 đồng/CP   | 13.9   | 0.2 (1.46%)   |
| n/a        | n/a        | 09/06/2016 | AMD   | HOSE  | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 32,399,936 CP      | 12.2   | -0.2 (-1.61%) |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 28/06/2016 | PMB   | HNX   | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP   | 13.7   | -0.1 (-0.72%) |
| n/a        | n/a        | 09/06/2016 | MGC   | OTC   | Giao dịch lần đầu - 10,800,000 CP              | 0      | 0             |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 29/06/2016 | CMX   | HOSE  | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016                  | 5      | 0.1 (2.04%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | n/a        | HAP   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP     | 5.9    | 0.1 (1.72%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | 15/07/2016 | DRC   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,000 đồng/CP   | 52.5   | 0.5 (0.96%)   |
| 09/06/2016 | 10/06/2016 | n/a        | DRC   | HOSE  | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3                    | 52.5   | 0.5 (0.96%)   |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.